

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 187/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ Thông tin và Truyền thông**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình và cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông quốc gia;

quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm; chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động và các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực; các dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

3. Ban hành các chỉ thị, quyết định, thông tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Về báo chí:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới báo chí trong cả nước, văn phòng đại diện cơ quan thường trú ở nước ngoài của các cơ quan báo chí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Quản lý các loại hình báo chí trong cả nước bao gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử, thông tấn và thông tin trên mạng;

c) Chủ trì giao ban báo chí, quản lý thông tin của báo chí theo quy định của pháp luật về báo chí;

d) Thực hiện chế độ phát ngôn cung cấp thông tin cho báo chí theo phân cấp và ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ;

đ) Ban hành quy chế tổ chức hội thi về báo chí;

e) Quy định về báo lưu chiều, quản lý kho lưu chiều báo chí quốc gia;

g) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động báo chí; giấy phép xuất bản đặc san, số phụ, phụ trương, chương trình đặc biệt, chương trình phụ; thẻ nhà báo; cấp phép cho báo chí xuất bản ở nước ngoài phát hành tại Việt Nam;

h) Quy định việc hoạt động của báo chí và nhà báo trong cả nước, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý hoạt động của báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động báo chí của người nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam,

i) Thỏa thuận về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các cơ quan báo chí;

k) Quy định tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ người đứng đầu cơ quan báo chí.

6. Về xuất bản (bao gồm xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm):

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm; chính sách về hoạt động xuất bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Quy định chi tiết điều kiện thành lập và kinh doanh về xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập nhà xuất bản, giấy phép đặt văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam; giấy phép đặt văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; giấy phép hoạt động in đối với sản phẩm phải cấp phép; giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài; giấy phép nhập khẩu thiết bị in; giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật; quản lý việc công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài theo thẩm quyền;

đ) Nhận và quản lý đăng ký kế hoạch xuất bản của nhà xuất bản, đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu của cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm;

e) Quản lý việc lưu chiểu xuất bản

phẩm và tổ chức đọc xuất bản phẩm lưu chiểu;

g) Quyết định đình chỉ, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành và tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm pháp luật;

h) Thỏa thuận về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Tổng biên tập nhà xuất bản;

i) Quy định tiêu chuẩn, chuyên môn, nghiệp vụ người đứng đầu cơ quan xuất bản.

7. Về quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm:

a) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép quảng cáo trên báo chí (bao gồm: báo in, báo hình, báo nói, báo điện tử), trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm;

b) Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm;

c) Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm.

8. Về bưu chính và chuyển phát:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển bưu chính và chuyển phát; danh mục dịch vụ công ích trong lĩnh vực bưu chính,

chuyên phát và cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp để thực hiện cung ứng dịch vụ công ích và nghĩa vụ công ích khác trong lĩnh vực bưu chính, chuyên phát đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Ban hành theo thẩm quyền giá cước dịch vụ công ích, phạm vi dịch vụ dành riêng trong lĩnh vực bưu chính, chuyên phát; quyết định các quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ; quy định về bộ mã bưu chính quốc gia;

c) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép hoạt động bưu chính và chuyên phát; thực hiện kiểm tra chất lượng dịch vụ;

d) Quy định và quản lý về an toàn, an ninh trong lĩnh vực bưu chính và chuyên phát; về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bưu chính và chuyên phát;

đ) Quy định và quản lý về tem bưu chính;

e) Chủ trì tổ chức đặt hàng doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích trong lĩnh vực bưu chính, chuyên phát; kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp dịch vụ công ích và thực hiện thanh quyết toán hàng năm.

9. Về viễn thông và Internet:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực

hiện quy hoạch quốc gia về phát triển viễn thông và Internet; cơ chế, chính sách quan trọng để phát triển viễn thông và Internet; quy định điều kiện đầu tư trong lĩnh vực viễn thông; quy định về bán lại dịch vụ viễn thông; chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Ban hành theo thẩm quyền quy hoạch, quy định quản lý kho số và tài nguyên Internet; các quy định về giá cước dịch vụ viễn thông, các quyết định phân bổ, thu hồi kho số và tài nguyên Internet;

c) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép viễn thông theo quy định;

d) Thực hiện quản lý kho số và tài nguyên Internet;

đ) Thực hiện quản lý về chất lượng, giá, cước các dịch vụ viễn thông và Internet;

e) Thực hiện quản lý việc kết nối các mạng viễn thông;

g) Quy định và quản lý về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực viễn thông và Internet;

h) Thực hiện quản lý chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn các thiết bị viễn thông, các công trình viễn thông;

i) Quản lý việc thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích;

k) Vận hành, khai thác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống máy chủ tên miền quốc gia.

10. Về truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch truyền dẫn phát sóng; quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban tần số vô tuyến điện; chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phân chia băng tần phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh trình Thủ tướng phê duyệt;

c) Ban hành quy hoạch băng tần, quy hoạch kênh, quy định về điều kiện phân bổ, ấn định và sử dụng tần số vô tuyến điện, băng tần số vô tuyến điện;

d) Ban hành các tiêu chuẩn về thiết bị truyền dẫn phát sóng, thiết bị vô tuyến điện, các tiêu chuẩn về phát xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ trường;

đ) Quy định về điều kiện kỹ thuật, điều kiện khai thác các loại thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện, quy định điều kiện kỹ thuật (tần số, công suất phát) cho các thiết bị vô tuyến điện trước khi sản xuất hoặc nhập khẩu để sử dụng tại Việt Nam;

e) Quy định về việc đào tạo và cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên;

g) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện;

h) Kiểm tra, kiểm soát tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý nhiễu có hại; quản lý tương thích điện từ đối với các thiết bị và hệ thống thiết bị vô tuyến điện;

i) Đăng ký tần số quốc tế, phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh.

11. Về công nghệ thông tin, điện tử:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về công nghệ thông tin, điện tử; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp phần mềm, công nghiệp phần cứng, công nghiệp điện tử, công nghiệp nội dung; danh mục và quy chế khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia; quy chế quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách quản lý và các quy định liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử;

c) Quản lý thống nhất chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, điện tử; khung tương hợp Chính phủ điện tử và kiến trúc chuẩn hệ thống

thông tin quốc gia; quản lý an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về công nghệ thông tin,

đ) Tổ chức quản lý và sử dụng tài nguyên thông tin; thực hiện chức năng Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện chức năng quản lý, điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố máy tính trong toàn quốc.

12. Về phát thanh và truyền hình:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch quốc gia về phát thanh và truyền hình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Ban hành theo thẩm quyền các quy định về thực hiện quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công nghệ, kỹ thuật; quản lý giá, cước các dịch vụ liên quan;

c) Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép về phát thanh và truyền hình.

13. Về cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực

hiện các quy định pháp luật về bảo vệ an toàn, an ninh cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Ban hành theo thẩm quyền các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh đối với cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông trong môi trường hội tụ; các cơ chế, chính sách quy định về sử dụng chung cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông.

14. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các giải thưởng và danh hiệu vinh dự thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định; quyết định theo thẩm quyền các giải thưởng và danh hiệu vinh dự thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông.

15. Cấp phép cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tổ chức các hoạt động thông tin ở Việt Nam theo quy định của pháp luật.

16. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

17. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động thông tin và truyền thông vi phạm pháp luật.

18. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng, quy định việc áp dụng

tiêu chuẩn, chất lượng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

19. Về quyền tác giả, bản quyền và sở hữu trí tuệ:

a) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định, của pháp luật về quyền tác giả đối với sản phẩm báo chí, xuất bản, bản quyền về sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; quyền sở hữu trí tuệ các phát minh, sáng chế thuộc các ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quyền tác giả, bản quyền sản phẩm, sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hộ trong lĩnh vực quyền tác giả, bản quyền, sở hữu trí tuệ cho các ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và công dân đối với sản phẩm, dịch vụ theo thẩm quyền.

20. Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc các ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật; cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các giấy chứng nhận, chứng chỉ về chất lượng mạng lưới, công trình, sản phẩm và dịch vụ trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

21. Quyết định các biện pháp huy động các mạng và dịch vụ, các phương tiện, thiết bị thông tin và truyền thông

phục vụ các trường hợp khẩn cấp về an ninh quốc gia, thiên tai, địch họa theo ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

22. Chỉ đạo, điều hành các mạng thông tin chuyên dùng, dùng riêng phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

23. Quản lý các chương trình, đề án, dự án đầu tư trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật; ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; thực hiện thống kê chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

24. Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của Bộ, phối hợp với Bộ Tài chính lập, tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, tổng hợp kinh phí chi sự nghiệp ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chi sự nghiệp thông tin (báo chí, xuất bản), của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để Chính phủ trình Quốc hội; quản lý tài sản được giao; quản lý, tổ chức thực hiện và quyết toán ngân sách nhà nước, các nguồn vốn, quỹ theo quy định của pháp luật.

25. Thực hiện quan hệ đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế trong ngành, lĩnh

vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

26. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

27. Quyết định các chủ trương, biện pháp cụ thể và chỉ đạo việc thực hiện cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ.

28. Về thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước:

a) Xây dựng đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện đề án sau khi được phê duyệt;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hoặc bổ nhiệm theo thẩm quyền các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý, kế toán trưởng của doanh nghiệp nhà nước chưa cổ phần hóa;

c) Phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước chưa cổ phần hóa.

29. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước đối với hội, tổ chức phi Chính phủ, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ theo quy định của pháp luật.

30. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ; tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và quan liêu, hách dịch, cửa quyền đối với các đơn vị thuộc Bộ.

31. Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Bộ theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; quyết định và chỉ đạo thực hiện đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Bộ; báo cáo thực hiện cải cách hành chính hàng năm trong phạm vi quản lý của Bộ theo quy định.

32. Tổ chức thi nâng ngạch viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch viên chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý sau khi có ý kiến

thẩm định của Bộ Nội vụ; xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý để Bộ Nội vụ ban hành; ban hành tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

33. Xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm của Bộ gửi Bộ Nội vụ; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và việc tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, chế độ tiền lương, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

34. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Bộ

1. Vụ Bưu chính.
2. Vụ Viễn thông.
3. Vụ Công nghệ thông tin.
4. Vụ Khoa học và Công nghệ.
5. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
6. Vụ Hợp tác quốc tế.
7. Vụ Pháp chế.

8. Vụ Tổ chức cán bộ.
 9. Thanh tra.
 10. Văn phòng.
 11. Cục Tần số vô tuyến điện.
 12. Cục Quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông.
 13. Cục Ứng dụng công nghệ thông tin.
 14. Cục Báo chí.
 15. Cục Xuất bản.
 16. Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.
 17. Cục Thông tin đối ngoại.
 18. Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh.
 19. Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Đà Nẵng.
 20. Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông.
 21. Trung tâm Internet Việt Nam.
 22. Trung tâm Thông tin.
 23. Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông.
 24. Báo Bưu điện Việt Nam.
 25. Trung tâm Báo chí và Hợp tác truyền thông Quốc tế.
 26. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông.
- Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến

khoản 19 Điều này là các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 20 đến khoản 26 Điều này là các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ.

Các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Khoa học và Công nghệ được tổ chức phòng.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức tài chính nhà nước, các cơ quan báo chí khác thuộc Bộ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; thay thế Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày

11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bru chính, Viễn thông và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng